TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92A/2023/HSST
Ngày: 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Tuyết A, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường số C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn M và bà Bùi Thị V; có vợ tên Huỳnh Thị Mỹ H (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/6/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 13/7/2018 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1957; địa chỉ: Số B, đường số C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A, đường N, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Lương Thị Hồng T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số B, đường số C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A, đường N, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS.CC ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lương Tuyết A về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, Lương Tuyết A điều khiển xe đạp điện về nhà tại Số B, đường số C, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy bà Bùi Thị V (mẹ ruột của Tuyết A) đang quét sân. Tuyết A xin bà V tiền, bà V lấy 150.000 đồng cho Tuyết A. Sau đó Tuyết A điều khiển xe đạp điện ra khỏi nhà, khoảng 03 phút sau, Tuyết A quay lại gặp bà V, yêu cầu bà V tháo chiếc nhẫn đang đeo ở ngón tay giữa bàn tay trái đưa cho Tuyết A. Bà V chưa kịp trả lời thì Tuyết A dùng tay nắm lấy tay trái của bà V, vặn theo hướng từ trái qua phải, bà V bị đau tay và sợ Tuyết A không lấy được tài sản sẽ đánh bà V nên bà V nói Tuyết A thả tay ra, muốn lấy thì lấy đi, Tuyết A dùng tay gỡ chiếc nhẫn trên tay bà V. Lúc này, Lương Thị Hồng T (chị gái của Tuyết A) nhìn thấy sự việc nên lấy điện thoại định gọi cầu cứu thì Tuyết A đi ra giật lấy điện thoại của chị T và ném mạnh xuống đất rồi lên xe đạp điện bỏ đi.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tuyết A mang chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt được bán tại tiệm V1 được 2.280.000 đồng, Tuyết A tiêu xài còn lại 400.000 đồng. Chủ tiệm vàng là chị Nguyễn Thanh T1 xác nhận có mua lại của 01 thanh niên 01 chiếc nhẫn bằng vàng trắng, trị giá 2.280.000 đồng, chiếc nhẫn trên đã bị dập nấu lại.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Tuyết A thừa nhận có đập bể điện thoại của chị T, không thừa nhận việc lấy chiếc nhẫn của bà V mà là bà V tự đưa cho Tuyết A. Bà V khai Tuyết A dùng tay nắm lấy tay trái của bà V, vặn theo hướng từ trái qua phải, bà V bị đau tay và sợ Tuyết A không lấy được tài sản sẽ đánh bà V nên bà V nói Tuyết A thả tay ra, muốn lấy thì lấy đi thì Tuyết A dùng tay gỡ chiếc nhẫn trên tay bà V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 06/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 3.300.000 đồng; 01 nhẫn hột cao Ý trọng lượng 2 gam 771 có giá trị 3.602.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 6.902.000 đồng (BL 92-93).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lương Tuyết A về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh luận tội:

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận phạm tội "Hủy hoại tài sản" do hành vi đập bể điện thoại của chị T; bị cáo không thừa nhận phạm tội "Cướp tài sản" vì bị cáo không

lấy chiếc nhẫn của bà V mà do bà V tự đưa cho bị cáo, bị cáo không thực hiện hành vi dùng tay nắm tay trái của bà V, vặn theo hướng từ trái qua phải làm bà V bị đau tay và dùng tay gỡ chiếc nhẫn trên tay bà V. Căn cứ biên bản đối chất ngày 21/5/2022 và lời khai của bà V tại phiên tòa đã có cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Tuyết A về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và tội " Hủy hoại tài tản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo có 01 tiền án, ngày 14/01/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/6/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không có tiền sự. Về nhân thân, ngày 30/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 13/7/2018 chấp hành xong.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Đối với tội hủy hoại tài sản bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tôi đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Tuyết A phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Tuyết A từ 04 đến 05 năm tù về tội "Cướp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Tuyết A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lương Tuyết A.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu vàng Gold không hoạt động, bà T không yêu cầu nhận lại đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng N 400.000 đồng là tiền do bị cáo bán tài sản cướp được mà có, bà V không yêu cầu nhận lại, đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo bán chiếc nhẫn của bà V và đã tiêu xài là 1.880.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

Về dân sự bà V và bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Đối với chị Nguyễn Thanh T1, chủ tiệm vàng không biết chiếc nhẫn do Lương Tuyết A phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp điện do Lương Tuyết A mượn của Nguyễn Bảo T2 (con ruột của Lương Thị Hồng T), Tuyết A mượn xe đạp của T2 để đi lại, T2 không tham gia, không biết Tuyết A sử dụng để phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Bị cáo tranh luận: Do chưa hiểu thế nào là cướp tài sản nên bị cáo không thừa nhận phạm tội. Sau khi nghe Thẩm phán giải thích hành vi nắm, bóp tay bà V và lấy chiếc nhẫn trái ý chí của bà V là bị cáo sai. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" và tội " Hủy hoại tài tản" là không oan. Bị cáo xin lỗi mẹ, mong mẹ tha thứ.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Tuyết A thừa nhận có đập bể điện thoại của bà T. Bị cáo không thừa nhận hành vi cướp chiếc nhẫn của bà V như Cáo trạng đã nêu. Bà V khai bà không đồng ý cho bị cáo chiếc nhẫn mà do bị cáo dùng tay trái nắm chặt bàn tay trái của bà, bà bị đau nên bà nói bị cáo thả tay ra, muốn lấy thì lấy đi, bị cáo dùng tay phải gỡ chiếc nhẫn trên tay bà V.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, dùng tay trái bóp mạnh tay trái đeo nhẫn của bà V chiếm đoạt chiếc nhẫn của bà V và thực hiện hành vi đập bể điện thoại di động của bà T. Theo kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 06/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng, số Imei 356570086803915 đã qua sử dụng có giá trị 3.300.000 đồng; 01 nhẫn hột cao Ý trọng lượng 2 gam 771 có giá trị 3.602.000 đồng, tổng giá trị 02 tài sản là 6.902.000 đồng (BL92). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Tuyết A phạm tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn tức giận, bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Ngày 30/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 13/7/2018 chấp hành xong. Bị cáo không có tiền sự. Bị cáo cáo 01 tiền án: Ngày 14/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/6/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi nắm, bóp tay bà V và lấy chiếc nhẫn trái ý chí của bà V là bị cáo sai, bị cáo xin lỗi bà V và mong mẹ tha thứ. Bà V chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Bà Bùi Thị V và bà Vương Thị Hồng T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng, số Imei 356570086803915 bị vỡ màn hình không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng N 400.000 đồng là tiền do bị cáo bán tài sản cướp được mà có, bà V không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán chiếc nhẫn của bà V và đã tiêu xài 1.880.000 đồng, Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với chị Nguyễn Thanh T1, chủ tiệm vàng không biết chiếc nhẫn do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Đối với chiếc xe đạp điện do bị cáo mượn của Nguyễn Bảo T2 (con ruột của Lương Thị Hồng T), bị cáo mượn xe đạp của T2 để đi lại, T2 không tham gia, không biết bị cáo sử dụng để phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "…Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án…", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát như trên là phù hợp.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Tuyết A phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lương Tuyết A 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lương Tuyết A 01 (một) năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Lương Tuyết A phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Lương Tuyết A nộp lại số tiền 1.880.000 (một triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu vàng, số Imei 356570086803915 bị vỡ màn hình.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng N.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 125/LNK-CSĐT-HS ngày 19/7/2022 và phiếu nhập kho vật chứng số 125/PNK-CSĐT-HS ngày ngày 19/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (BL89-90).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Tuyết A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (04);
- Bị hại (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Thắm